

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Quốc Trung

2. Ngày tháng năm sinh: 26/03/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;  
Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thị trấn Nam Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 18/2 Tăng Bạt Hồ, Phường 11, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương - Số 15, Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Điện thoại di động: 0909 574 029; E-mail: tranquoc trung.cs2@ftu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 08/2008 đến tháng 04/2012: Giảng viên - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ tháng 05/2012 đến tháng 02/2018: Phó Trưởng Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ tháng 03/2018 đến tháng 03/2019: Phó Trưởng Bộ môn Phụ trách Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Từ tháng 04/2019 đến tháng 03/2020: Trưởng Bộ môn Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 04/2020 đến nay: Phó Giám đốc Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM;  
Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Bộ môn Nghiệp vụ - Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP.HCM.

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: Số 15, Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 028 3512 7254

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 08 năm 2008; số văn bằng: A0225180; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đối ngoại.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS thứ nhất ngày 15 tháng 09 năm 2011; số văn bằng: A014524 ; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ngoại thương, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS thứ hai ngày 20 tháng 12 năm 2012; số văn bằng: LILLII 9725729; ngành: Luật, Kinh tế và Quản lý, chuyên ngành: Tài chính-Ngân hàng.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Lille 2, thuộc Đại học Lille, Cộng hòa Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 07 năm 2017; số văn bằng: LILLII 12710339; chuyên ngành: Khoa học quản lý.

Ngày quyết định cấp bằng TS và cấp chứng nhận tạm thời về văn bằng: 01 tháng 02 năm 2016.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Lille 2, thuộc Đại học Lille, Cộng hòa Pháp.

Công nhận văn bằng Tiến sĩ ngày 30/10/2017 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục & Đào tạo, vào sổ đăng ký số 001523/CNVB-TS.

10. Đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS ngày 23 tháng 12 năm 2020 và được bổ nhiệm chức danh PGS ngày 09 tháng 02 năm 2021, ngành: Kinh tế.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

**Hướng nghiên cứu 1:** Quản trị tài chính, quản trị công ty và quản trị rủi ro doanh nghiệp dưới tác động của môi trường kinh doanh

- Sách chuyên khảo đã xuất bản:

+ Số lượng: 4/7 sách

+ Số thứ tự [3], [4], [5], [6] trong Mục 5

- Đề tài khoa học đã nghiệm thu:

+ Số lượng: 6/8 đề tài

+ Số thứ tự [2], [3], [4], [5], [7], [8] trong Mục 6

- Bài báo khoa học:

+ Số lượng: 45/64 bài báo

+ Số thứ tự [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [23], [26], [30], [31], [34], [35], [36], [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [47], [48], [49], [50], [51], [52], [53], [54], [55], [56], [57], [58], [59], [61], [62] trong Mục 7

Trong đó, ứng viên có 13 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín là tác giả chính sau PGS ở các số thứ tự: [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [45], [46], [47], [50], [51], [53]

**Hướng nghiên cứu 2:** Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và chuyển đổi số

- Hướng dẫn chính NCS đã được cấp bằng:

+ Số lượng: 1/1 NCS với đề tài luận án “Chuyển đổi số chuỗi cung ứng cà phê nhằm đẩy mạnh xuất khẩu tại các tỉnh Tây Nguyên”

+ Số thứ tự [1] trong Mục 4

- Sách chuyên khảo đã xuất bản:

+ Số lượng: 3/7 sách

+ Số thứ tự [1], [2], [7] trong Mục 5

- Đề tài khoa học đã nghiệm thu:

+ Số lượng: 2/8 đề tài

+ Số thứ tự [1], [6] trong Mục 6

- Bài báo khoa học:

+ Số lượng: 19/64 bài báo



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Số thứ tự [1], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [24], [25], [27], [28], [29], [32], [33], [60], [63], [64] trong Mục 7

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01 NCS** bảo vệ thành công luận án TS;  
- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 08 đề tài, trong đó:

- + Chủ nhiệm **01 đề tài cấp quốc gia**
- + Chủ nhiệm **01 đề tài Quỹ Nafosted**
- + Thành viên chính **02 đề tài cấp tỉnh**
- + Chủ nhiệm **04 đề tài cấp cơ sở**

- Đã công bố **64 bài báo khoa học**, trong đó:

+ **32 bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín

- **26 bài báo** là tác giả duy nhất/tác giả chính và **06 bài báo** là đồng tác giả
- **23 bài báo** được đăng trên tạp chí thuộc danh mục SSCI, **09 bài báo** được đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/ESCI
- **13 bài báo** **bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả duy nhất/tác giả chính sau khi được công nhận PGS

+ **31 bài báo khoa học** được đăng trên các tạp chí trong nước và **01 bài báo khoa học** được đăng trên tạp chí quốc tế xuất bản trực tuyến.

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **07 sách chuyên khảo** (ứng viên là chủ biên/đồng chủ biên của 07 sách), trong đó:

+ **02 sách** được xuất bản bởi các nhà xuất bản có uy tín trên thế giới (01 sách viết 04 chương và 01 sách viết một mình toàn bộ 08 chương)

+ **05 sách** được xuất bản bởi các nhà xuất bản có uy tín;

- Google Scholar của ứng viên:

<https://scholar.google.com.vn/citations?user=AFRFV7oAAAAJ&hl=en>

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.



## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Tôi đã được Trường Đại học Ngoại thương tuyển dụng làm giảng viên ngay sau khi tốt nghiệp cử nhân vào năm 2008. Trong hơn 15 năm qua, tôi đã dành toàn bộ thời gian và nỗ lực cho công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tham gia công tác quản lý tại Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư năm 2020, tôi đã tiếp tục đầu tư thời gian đào sâu kiến thức chuyên môn, tích cực hỗ trợ đồng nghiệp, người học trong nghiên cứu khoa học và góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

*Về phẩm chất đạo đức, tác phong nhà giáo*, tôi luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp; đối xử công bằng với người học và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Trong quá trình thực hiện chức trách tôi, luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, quy định của ngành giáo dục, quy chế đào tạo và quy định của Nhà trường.

*Về hoạt động đào tạo và hỗ trợ đào tạo*, tôi đã giảng dạy các chương trình đào tạo ở bậc đại học, sau đại học của Trường Đại học Ngoại thương và các trường đại học khác. Bên cạnh đó, tôi cũng đã được Đại học New Brunswick (Canada) và Đại học Bedfordshire (Vương Quốc Anh) công nhận đạt tiêu chuẩn giảng dạy đối với các chương trình hợp tác quốc tế do các trường này cấp bằng. Tôi luôn nỗ lực lựa chọn phương pháp giảng dạy thích hợp nhất với từng đối tượng người học để khuyến khích tính chủ động, tinh thần đổi mới sáng tạo và tư duy phản biện của người học. Sau khi được công nhận chức danh Phó Giáo sư, tôi tập trung nhiều hơn vào hướng dẫn nghiên cứu sinh làm luận án, hỗ trợ giảng viên trẻ và sinh viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Năm 2023, tôi đã hướng dẫn nhóm sinh viên đạt Giải Nhì cấp Bộ “Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học” và Giải Nhất cấp Trường cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học. Năm 2024, tôi tiếp tục hướng dẫn nhóm sinh viên đạt Giải Nhất cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường. Tôi cũng đã cùng với các giảng viên trẻ và sinh viên công bố nhiều bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín và các tạp chí trong nước. Ngoài ra, tôi cũng đã giảng dạy ở các chương trình bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn do doanh nghiệp đặt hàng; tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo tại Trường Đại học Ngoại thương và các trường đại học khác.

*Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ*, tôi ý thức rất rõ về tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đối với giảng viên đại học. Vì vậy, tôi và các cộng sự luôn chủ động tìm hiểu và đăng ký thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tích cực biên soạn sách chuyên khảo để phục vụ đào tạo và tăng cường công bố trên các tạp chí quốc tế và trong nước có uy tín. Sau khi được công nhận chức danh Phó

Giáo sư, tôi đã hoàn thành 01 đề tài cấp quốc gia, 01 đề tài Quỹ Nafosted và 01 đề tài cấp cơ sở được giao làm chủ nhiệm; xuất bản 04 sách chuyên khảo, trong đó có 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín trên thế giới; công bố 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả duy nhất/tác giả chính. Tôi cũng đã làm trưởng 01 chương trình nghiên cứu do Trường Đại học Ngoại thương thành lập và thực hiện 01 đề tài chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp.

Ngoài các nhiệm vụ của một giảng viên, tôi cũng được Nhà trường giao cho nhiệm vụ quản lý là Phó Giám đốc Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương. Các lĩnh vực tôi được phân công phụ trách là quản lý đào tạo và quản lý khoa học cũng là cơ hội để tôi tiếp cận đầy đủ hơn về thực trạng đào tạo, khoa học và công nghệ của Nhà trường. Từ đó, tôi có những góp ý, tham gia vào quá trình xây dựng và điều chỉnh các chính sách của Nhà trường để nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển hoạt động khoa học và công nghệ.

Tôi nhận thấy bản thân đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo. Tôi sẽ tiếp tục nỗ lực, phấn đấu để rèn luyện đạo đức và tác phong, tích cực học hỏi, hoàn thiện về phương pháp sư phạm, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và trau dồi kỹ năng quản lý để hoàn thiện bản thân, đáp lại niềm tin quý báu của người học, đồng nghiệp và đáp ứng được kỳ vọng ngày càng cao của xã hội đối với giáo dục đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 07 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS /CK2 /BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								
2								
3								
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2021-2022					135		135/270/81
5	2022-2023	01				90	45	135/272/81
6	2023-2024	02				45	45	90/231,5/81



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

##### a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2016.

##### b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp: .....

##### c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Các chương trình chất lượng cao tại Trường Đại học Ngoại thương và các chương trình liên kết giữa Trường Đại học Ngoại thương và Đại học Bedfordshire (Vương Quốc Anh), Đại học New Brunswick (Canada).

##### d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 7.0.

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Lục Thành	x		x		2022-2024	Trường Đại học Ngoại thương	Quyết định cấp bằng và cấp bằng cùng ngày 20/3/2024



**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận PGS</b>							
1	AEC và những vấn đề đặt ra đối với các doanh nghiệp dịch vụ phân phối của Việt Nam	CK	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018	6	x	C1 (1-19)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
2	Nâng cao chất lượng dịch vụ trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN	CK	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2018	3	x	C1 (1-22)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
3	Quản trị công ty: Lý thuyết và thực tiễn	CK	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020	1	x	Viết một mình (4 chương)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
<b>II Sau khi được công nhận PGS</b>							
4	Political corruption and corporate finance <a href="https://doi.org/10.1142/q0420">https://doi.org/10.1142/q0420</a>	CK	NXB có uy tín trên thế giới World Scientific, 2023	2	x (đồng chủ biên)	C1 (1-48) C2 (49-78) C5 (135-160) C6 và cuối sách (161-295)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
5	Quản trị rủi ro doanh nghiệp: Lý thuyết và thực tiễn	CK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2023	1	x	Viết một mình (6 chương)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
6	Dividend policy: A business perspective <a href="https://doi.org/10.1108/978-1-83797-987-520241012">https://doi.org/10.1108/978-1-83797-987-520241012</a>	CK	NXB có uy tín trên thế giới Emerald, 2024	1	x	Viết một mình (8 chương)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương

7	Thương mại quốc tế và doanh nghiệp xuất khẩu trong bối cảnh chuyển đổi số	CK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2024	1	x	Viết một mình (4 chương)	Xác nhận của Trường ĐH Ngoại thương
---	---	----	--------------------------	---	---	--------------------------	-------------------------------------

Trong đó:

- Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trong nước xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau PGS là 02 sách, bao gồm: [5] - viết một mình, [7] - viết một mình.

- Số lượng chương sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau PGS là 12 chương trong 02 sách, bao gồm: [4] - viết 4 chương, [6] - viết một mình toàn bộ 8 chương.

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN /PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I Trước khi được công nhận PGS/TS</b>					
1	Đề tài “Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu thủy sản của tỉnh Bến Tre - Tiếp cận từ chuỗi giá trị xuất khẩu”	TK	Cấp tỉnh	09/2010 - 09/2011	05/09/2011 Xếp loại Xuất sắc
2	Đề tài “Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thay đổi nhân sự quản lý cấp cao của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”	CN	Mã số NT2016-38 Cấp cơ sở	04/2016 - 08/2017	06/09/2017 Xếp loại Tốt
3	Đề tài “Ảnh hưởng của thành viên hội đồng quản trị độc lập đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam”	CN	Mã số NTCS2018-26 Cấp cơ sở	04/2018 - 09/2019	18/09/2019 Xếp loại Tốt

4	Đề tài “Tác động của văn hóa doanh nghiệp đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp”	CN	Mã số NTDN2019-01 Cấp cơ sở	04/2019 - 09/2020	14/09/2020 Xếp loại Tốt
<b>II Sau khi được công nhận PGS/TS</b>					
5	Đề tài “Chính sách tiền tệ mở rộng và quyết định tài chính của doanh nghiệp tại một thị trường mới nổi”	CN	Mã số 502.02-2019.10 Quỹ Nafosted	05/2019 - 05/2021	10/11/2021 Xếp loại Đạt
6	Đề tài “Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020 - 2030, định hướng đến 2035”	TV	Cấp tỉnh	03/2020 - 11/2020	23/12/2020 Xếp loại Đạt
7	Đề tài “Nhân rộng áp dụng hệ thống quản lý rủi ro ISO 31000 vào doanh nghiệp của Việt Nam”	CN	Mã số 03.6/NSCL- 2022 Cấp quốc gia	02/2022 - 01/2024	31/05/2024 Xếp loại Đạt
8	Đề tài “Tác động của các đặc điểm nhân sự quản lý cấp cao đến hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam”	CN	Mã số NTCS2021-25 Cấp cơ sở	06/2021 - 05/2024	24/05/2024 Xếp loại Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV: Thành viên chính.


7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được công nhận PGS: 35 bài báo</b>								
<b>I.1 Các bài báo công bố trên tạp chí quốc tế: 14 bài báo</b>								
1	Sustainability of households' seafood processing activities in Mekong delta	2		Asian Journal for Poverty Studies (ISSN 2477-0531)			Vol. 1, Iss. 2 (93-101)	2015



	<a href="https://ejournal.unib.ac.id/ajips/article/view/976/817">https://ejournal.unib.ac.id/ajips/article/view/976/817</a>							
2	Dividend policy: Shareholder rights and creditor rights under the impact of the global financial crisis <a href="https://doi.org/10.1016/j.econmod.2017.03.010">https://doi.org/10.1016/j.econmod.2017.03.010</a>	3	x	Economic Modelling (ISSN: 0264-9993)	SSCI IF=4.7	32	Vol.64 (502-512)	2017
3	Dividend capture on the ex-dividend day: Evidence from Vietnamese stock market <a href="https://doi.org/10.21315/aa/mjaf2017.13.2.4">https://doi.org/10.21315/aa/mjaf2017.13.2.4</a>	1	x	Asian Academy of Management Journal of Accounting and Finance (ISSN: 2180-4192)	Scopus Q3	5	Vol. 13, No. 2 (69-94)	2018
4	Creditors and dividend policy: Reputation building versus debt covenant <a href="https://doi.org/10.1016/j.jiedeen.2019.06.001">https://doi.org/10.1016/j.jiedeen.2019.06.001</a>	1	x	European Research on Management and Business Economics (ISSN: 2444-8834)	SSCI IF=5.8	15	Vol. 25, Iss. 3 (114-121)	2019
5	Monetary loosening and dividend policy: Evidence from Vietnamese stock market <a href="https://doi.org/10.21315/aa/mj2019.24.2.5">https://doi.org/10.21315/aa/mj2019.24.2.5</a>	5	x	Asian Academy of Management Journal (ISSN: 2180-4184)	Scopus Q3		Vol. 24, No. 2 (95-112)	2019
6	Economic policy uncertainty and corporate risk-taking: International evidence <a href="https://doi.org/10.1016/j.mulfin.2019.100605">https://doi.org/10.1016/j.mulfin.2019.100605</a>	1	x	Journal of Multinational Financial Management (ISSN: 1042-444X)	SSCI IF=4.2	106	Vol. 52 (1-11)	2019
7	Corruption and corporate cash holdings: International evidence <a href="https://doi.org/10.1016/j.mulfin.2019.100611">https://doi.org/10.1016/j.mulfin.2019.100611</a>	1	x	Journal of Multinational Financial Management (ISSN: 1042-444X)	SSCI IF=4.2	52	Vol. 54 (1-15)	2020



8	Financial crisis, shareholder protection and cash holdings <a href="https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2019.101131">https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2019.101131</a>	1	x	Research in International Business and Finance (ISSN: 0275-5319)	SSCI IF=6.5	33	Vol. 52 (1-14)	2020
9	Creditor protection, shareholder protection and investment efficiency: New evidence <a href="https://doi.org/10.1016/j.najef.2020.101170">https://doi.org/10.1016/j.najef.2020.101170</a>	1	x	The North American Journal of Economics and Finance (ISSN: 1062-9408)	SSCI IF=3.6	10	Vol. 52 (1-14)	2020
10	Monetary loosening and cash holdings: Evidence from an emerging market <a href="https://doi.org/10.1016/j.frl.2019.101312">https://doi.org/10.1016/j.frl.2019.101312</a>	1	x	Finance Research Letters (ISSN: 1544-6123)	SSCI IF=10.4	12	Vol. 36 (1-8)	2020
11	Corruption, agency costs and dividend policy: International evidence <a href="https://doi.org/10.1016/j.qref.2019.09.010">https://doi.org/10.1016/j.qref.2019.09.010</a>	1	x	The Quarterly Review of Economics and Finance (ISSN: 1062-9769)	Scopus Q2	65	Vol. 76 (325-334)	2020
12	Corporate cash holdings and financial crisis: New evidence from an emerging market <a href="https://doi.org/10.1007/s40821-019-00134-9">https://doi.org/10.1007/s40821-019-00134-9</a>	1	x	Eurasian Business Review (ISSN: 2147-4281)	SSCI IF=3.5	25	Vol. 10, Iss. 2 (271-285)	2020
13	Foreign ownership and investment efficiency: New evidence from an emerging market <a href="https://doi.org/10.1108/IJOEM-07-2019-0573">https://doi.org/10.1108/IJOEM-07-2019-0573</a>	1	x	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF=2.7	38	Vol. 15, No. 6 (1185-1199)	2020
14	Uncertainty avoidance culture, cash holdings and financial crisis	1	x	Multinational Business Review (ISSN: 1525-383X)	SSCI IF=2.7	16	Vol. 28, No. 4 (549-566)	2020

	<a href="https://doi.org/10.1108/MBR-09-2019-0117">https://doi.org/10.1108/MBR-09-2019-0117</a>							
I.2 Các bài báo công bố trên tạp chí trong nước: 21 bài báo								
15	Xuất khẩu gạo Việt Nam vào thị trường Trung Đông	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 43 (11-12)	2008
16	Israel - Thị trường xuất khẩu tiềm năng cho thủy sản Việt Nam	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 7 (29-30, 33)	2010
17	Đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 14 (25-27)	2010
18	Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Đông	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 7 (26-28) và Số 8 (25-26)	2011
19	Nuôi trồng thủy sản đáp ứng quy định thị trường xuất khẩu của các hộ gia đình tại Đồng bằng Sông Cửu Long	2		Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 26 (34-36)	2011
20	Giải pháp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới trong xuất khẩu thủy sản	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 27 (3-5) và Số 28 (11-12, 15)	2011
21	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Việt Nam và một số giải pháp	2	x	Tạp chí Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 53 (78-83)	2012
22	Tăng cường vai trò hỗ trợ của Nhà nước trong xuất khẩu thủy sản	1	x	Tạp chí Thương mại (ISSN: 0866-7500)			Số 9 (8-11)	2012
23	Hoạt động của quỹ đầu tư chỉ số tại Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2		Tạp chí Công nghệ ngân hàng (ISSN: 1859-3682)			Số 90 (20-27)	2013



24	Mua sắm chính phủ của các quốc gia đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 61 (22-30)	2014
25	Tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 82 (79-86)	2016
26	Accessing to capital through securitization: Regulatory landscape in China and policy implications for Vietnam	2	x	Banking Science & Training Review (ISSN: 1859-011X)			No. 194 (59-64)	2018
27	Firm characteristics, perceived obstacles of institutional environment and export performance: Evidence from Vietnamese firms <a href="https://jiem.ftu.edu.vn/index.php/jiem/article/view/188">https://jiem.ftu.edu.vn/index.php/jiem/article/view/188</a>	2	x	External Economics Review (ISSN: 1859-4050)			No. 108 (20-28)	2018
28	Ngành Logistics Việt Nam trong bối cảnh hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN	2	x	Tạp chí Kinh tế đối ngoại (ISSN: 1859-4050)			Số 114 (3-13)	2019
29	Triển khai áp dụng KPI hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh trong hội nhập quốc tế	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo (ISSN: 1859-4972)			Số 24 (84-88)	2019
30	Independent directors and firm performance: Evidence from Vietnamese stock market	2	x	Banking Science & Training Review (ISSN 1859-011X)		1	No. 207 (13-23)	2019
31	Independent directors and corporate investment:	1	x	Journal of Economics and		17	Vol. 21, Iss. 1 (30-41)	2019

	Evidence from an emerging market <a href="https://doi.org/10.1108/JED-06-2019-0008">https://doi.org/10.1108/JED-06-2019-0008</a>			Development (ISSN: 1859-0020)				
32	Chính sách phát triển ngành du lịch của Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng (ISSN: 1859-1531)			Vol. 17, No. 2 (5-9)	2019
33	Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu một số sản phẩm chính tại Tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2020-2030	3		Tạp chí Tài chính (ISSN: 2615-8973)			Số 739 (93-95)	2020
34	Oil price and firm profitability: Evidence from Vietnamese stock market <a href="https://doi.org/10.38203/jiem.020.1.0004">https://doi.org/10.38203/jiem.020.1.0004</a>	2	x	Journal of International Economics and Management (ISSN: 2615-9856)			Vol. 20, No 1 (53-64)	2020
35	Ownership structure and demand for independent directors: Evidence from an emerging market <a href="https://doi.org/10.1108/JED-03-2020-0022">https://doi.org/10.1108/JED-03-2020-0022</a>	1	x	Journal of Economics and Development (ISSN: 1859-0020)		16	Vol. 22, Iss. 2 (335-342)	2020
<b>II Sau khi được công nhận PGS: 29 bài báo</b>								
<b>II.1 Các bài báo công bố trên tạp chí quốc tế: 19 bài báo</b>								
36	Are Foreign investors afraid of state ownership? <a href="https://doi.org/10.21002/icmr.v13i1.13237">https://doi.org/10.21002/icmr.v13i1.13237</a>	2		Indonesian Capital Market Review (ISSN: 1979-8997)	ESCI		Vol. 13, No. 1 (1-11)	01/2021
37	Expansionary monetary policy and corporate investment in an emerging market <a href="https://doi.org/10.1108/JFE-P-03-2020-0055">https://doi.org/10.1108/JFE-P-03-2020-0055</a>	1	x	Journal of Financial Economic Policy (ISSN: 1757-6385)	Scopus Q3	3	Vol. 13, No. 2 (239-255)	3/2021

38	Local corruption and dividend policy: Evidence from Vietnam <a href="https://doi.org/10.1016/j.eap.2021.02.011">https://doi.org/10.1016/j.eap.2021.02.011</a>	1	x	Economic Analysis and Policy (ISSN: 0313-5926)	SSCI IF=6.5	20	Vol. 70 (195-205)	6/2021
39	Economic policy uncertainty and cost of debt financing: International evidence <a href="https://doi.org/10.1016/j.najef.2021.101419">https://doi.org/10.1016/j.najef.2021.101419</a>	1	x	The North American Journal of Economics and Finance (ISSN: 1062-9408)	SSCI IF=3.6	53	Vol. 57 (1-13)	7/2021
40	Monetary policy and corporate risk-taking: Evidence from an emerging market <a href="https://doi.org/10.21002/icmr.v13i2.13352">https://doi.org/10.21002/icmr.v13i2.13352</a>	2	x	Indonesian Capital Market Review (ISSN: 1979-8997)	ESCI		Vol. 13, No. 2 (85-93)	7/2021
41	Corruption and corporate risk-taking: Evidence from emerging markets <a href="https://doi.org/10.1108/IJOEM-08-2019-0602">https://doi.org/10.1108/IJOEM-08-2019-0602</a>	1	x	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF=2.7	21	Vol. 17 No. 5 (1238-1255)	2022
42	Corruption and corporate investment efficiency around the world <a href="https://doi.org/10.1108/EJMBE-11-2020-0321">https://doi.org/10.1108/EJMBE-11-2020-0321</a>	2	x	European Journal of Management and Business Economics (ISSN: 2444-8494)	Scopus Q2	2	Vol. 31, No. 4 (425-438)	2022
43	Democracy and corporate R&D investment <a href="https://doi.org/10.1016/j.bir.2021.06.013">https://doi.org/10.1016/j.bir.2021.06.013</a>	1	x	Borsa Istanbul Review (ISSN: 2214-8450)	SSCI IF=5.2	7	Vol. 22, Iss. 3 (465-476)	2022
44	Democracy and dividend policy around the world <a href="https://doi.org/10.1016/j.najef.2022.101713">https://doi.org/10.1016/j.najef.2022.101713</a>	2		The North American Journal of Economics and Finance (ISSN: 1062-9408)	SSCI IF=3.6	3	Vol. 62 (1-19)	2022



45	Foreign ownership and cost of debt financing: Evidence from an emerging market <a href="https://doi.org/10.1108/IJOEM-09-2019-0750">https://doi.org/10.1108/IJOEM-09-2019-0750</a>	1	x	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF=2.7	18	Vol. 17 No. 9 (2278-2289)	2022
46	Employment protection legislation and R&D investment <a href="https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2022.101811">https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2022.101811</a>	1	x	Research in International Business and Finance (ISSN: 0275-5319)	SSCI IF=6.5	6	Vol. 64 (1-9)	2023
47	Employment protection and corporate risk-taking <a href="https://doi.org/10.1016/j.frl.2022.103475">https://doi.org/10.1016/j.frl.2022.103475</a>	1	x	Finance Research Letters (ISSN: 1544-6123)	SSCI IF=10.4	1	Vol. 51 (1-8)	2023
48	Creditor protection, shareholder protection, and cost of debt financing around the world <a href="https://doi.org/10.1177/03128962221083375">https://doi.org/10.1177/03128962221083375</a>	4		Australian Journal of Management (ISSN: 0972-1509)	SSCI IF=4.8		Vol. 48, Iss. 1 (1-18)	2023
49	Foreign ownership, state ownership and cash holdings under the global financial crisis: Evidence from the emerging market of Vietnam <a href="https://doi.org/10.1108/IJOEM-03-2020-0303">https://doi.org/10.1108/IJOEM-03-2020-0303</a>	3		International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF=2.7	10	Vol. 18, No. 9 (3354-3369)	2023
50	Economic policy uncertainty, value of cash and financial crisis <a href="https://doi.org/10.1108/EJMBE-10-2020-0292">https://doi.org/10.1108/EJMBE-10-2020-0292</a>	1	x	European Journal of Management and Business Economics (ISSN: 2444-8494)	Scopus Q2	5	Vol. 32, Iss. 1 (24-46)	2023
51	Local corruption and capital structure <a href="https://doi.org/10.1016/j.frl.2023.103937">https://doi.org/10.1016/j.frl.2023.103937</a>	5	x	Finance Research Letters (ISSN: 1544-6123)	SSCI IF=10.4		Vol. 55, Part B (1-8)	2023

52	Female directors and investment efficiency: New evidence from an emerging market <a href="https://doi.org/10.1177/09746862231205649">https://doi.org/10.1177/09746862231205649</a>	4		Indian Journal of Corporate Governance (ISSN: 0974-6862)	Scopus Q3	2	Vol. 16, Iss. 2 (200-217)	2023
53	State ownership and value of cash: New evidence from an emerging market <a href="https://doi.org/10.1108/IJOEM-02-2020-0196">https://doi.org/10.1108/IJOEM-02-2020-0196</a>	1	x	International Journal of Emerging Markets (ISSN: 1746-8809)	SSCI IF=2.7	2	Vol. 18, No. 9 (2326-2342)	2023
54	Local corruption and SME investment <a href="https://doi.org/10.1016/j.frl.2024.105639">https://doi.org/10.1016/j.frl.2024.105639</a>	4		Finance Research Letters (ISSN: 1544-6123)	SSCI IF=10.4		Vol. 65 (1-8)	7/2024
II.2	<i>Các bài báo công bố trên tạp chí trong nước: 10 bài báo</i>							
55	Chuyển giao công nghệ áp dụng công cụ chỉ số hoạt động chính (KPI) cho các doanh nghiệp Việt Nam	2		Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế (ISSN: 2615-9848)			Số 134 (106-120)	2021
56	Financial crisis and dividend policy: Evidence from an emerging market <a href="https://doi.org/10.38203/jiem.022.2.0046">https://doi.org/10.38203/jiem.022.2.0046</a>	3	x	Journal of International Economics and Management (ISSN: 2615-9856)		1	Vol. 22, Iss. 2 (25-41)	2022
57	Ảnh hưởng của giới tính nhân sự quản lý cấp cao đến tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn của doanh nghiệp	5	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (ISSN: 2615-9104)			Tập 33, Số 12 (4-21)	2022
58	Quản lý rủi ro doanh nghiệp bằng tiêu chuẩn ISO 31000	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo (ISSN: 1859-4972)			Số 35 (35-37)	2022
59	State ownership and corporate investment: evidence from Vietnamese stock market	6	x	Journal of International Economics and Management (ISSN: 2615-9856)			Vol. 23, No. 1 (39-51)	2023



	<a href="https://doi.org/10.38203/jiem.023.1.0060">https://doi.org/10.38203/jiem.023.1.0060</a>							
60	Các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu	2		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán (ISSN: 1859-4903)			253 (72-75)	2023
61	The effect of state ownership on corporate investment efficiency: Evidence from listed firms in Vietnam <a href="https://doi.org/10.38203/jiem.023.3.0074">https://doi.org/10.38203/jiem.023.3.0074</a>	5	x	Journal of International Economics and Management (ISSN: 2615-9856)			Vol. 23, No. 3 (56-67)	2023
62	Áp dụng tiêu chuẩn quản lý rủi ro doanh nghiệp ISO 31000:2018 tại các doanh nghiệp sản xuất	3	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo (ISSN: 1859-4972)			Số 1 (195-198)	6/2024
63	Corporate social responsibility and export performance in Vietnam: Evidence and policy recommendations	2	x	Journal of Finance and Accounting Research (ISSN: 2588-1493)			No.3 (122-125)	6/2024
64	Các hiệp định thương mại tự do điều chỉnh thương mại số quốc tế và hàm ý chính sách đối với Việt Nam <a href="https://khoahocchintri.vn/cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-dieu-chinh-thuong-mai-so-quoc-te-va-ham-y-chinh-sach-doi-voi-viet-nam/">https://khoahocchintri.vn/cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-dieu-chinh-thuong-mai-so-quoc-te-va-ham-y-chinh-sach-doi-voi-viet-nam/</a>	1	x	Tạp chí Khoa học chính trị (ISSN: 1859-0187)			Số 4 (34-39)	6/2024

Ghi chú: Impact factor (IF) được tham chiếu từ Journal Citation Reports 2022 của Clarivate Analytics tại thời điểm tháng 6/2024.

Trong đó: **13 bài báo khoa học** đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: [37], [38], [39], [40], [41], [42], [43], [45], [46], [47], [50], [51], [53].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học Truyền thông marketing tích hợp	Tham gia	Quyết định 2669/QĐ-ĐHNT ngày 25/10/2021	Trường Đại học Ngoại thương	Quyết định số 438/QĐ-ĐHNT ngày 28/02/2022	
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Tham gia	Quyết định 298/2021/QĐ-ĐHPT ngày 20/3/2021	Trường Đại học Phan Thiết	Quyết định số 428/QĐ-ĐHPT ngày 08/12/2021	
3	Chương trình đào tạo trình độ đại học Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Tham gia	Quyết định số 334/QĐ-ĐNT ngày 28/02/2023	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.Hồ Chí Minh	Quyết định số 440/QĐ-ĐNT ngày 10/04/2023	
4	Chương trình nghiên cứu “Nghiên cứu thực chứng về môi trường kinh doanh, quản trị và quyết định tài chính của doanh nghiệp” mã số FTURP01-2020-07	Chủ trì	Quyết định số 163/QĐ-ĐHNT ngày 22/01/2021	Trường Đại học Ngoại thương	Quyết định số 512/QĐ-CSII ngày 27/02/2024	
5	Đề tài “Áp dụng ISO 31000:2018 để quản lý rủi ro tại Công ty TNHH L Trans Cargo Logistics”	Chủ trì	Hợp đồng số HĐ/NTDN2023-06 ngày 10/01/2024	Công ty TNHH L Trans Cargo Logistics và Trường Đại học Ngoại thương	Quyết định số 05/QLRR ngày 19/06/2024	



9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu bằng 03 bài báo ứng viên là tác giả duy nhất được đăng trên tạp chí quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS ở các số thứ tự [39], [50], [53].

[39] - Economic policy uncertainty and cost of debt financing: International evidence. The North American Journal of Economics and Finance. Vol. 57 (1-13). SSCI IF=3.6.

[50] - Economic policy uncertainty, value of cash and financial crisis. European Journal of Management and Business Economics. Vol. 32, Iss. 1 (24-46). Scopus Q2.

[53] - State ownership and value of cash: New evidence from an emerging market. International Journal of Emerging Markets. Vol. 18, No. 9 (2326-2342). SSCI IF=2.7.

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Trần Quốc Trung**